

Số: 979 /NQ - ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2021.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (Theo hình thức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến) số: 978/BB – ĐHĐCĐ ngày 22/10/2021;
- Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC, được tổ chức tại Hội trường Công ty số 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/10/2021 với số lượng 191 (cổ đông tham gia và được ủy quyền), tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết là 23.919.200 cổ phần, chiếm tỉ lệ 89,9978 %.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC. (Đính kèm nội dung sửa đổi, bổ sung)

Điều 2. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC. (Đính kèm nội dung sửa đổi, bổ sung)

Điều 3. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC. (Đính kèm nội dung sửa đổi, bổ sung)

Điều 4. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC. (Đính kèm nội dung sửa đổi, bổ sung)

Điều 5. Thông qua Tờ trình về việc kết thúc nhiệm kỳ cũ của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát; Thông qua số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới (2021 – 2026).

Điều 6. Thông qua danh sách các ứng cử viên để bầu Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC nhiệm kỳ mới (2021 – 2026).

Điều 7: Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC nhiệm kỳ (2021 – 2026) kể từ ngày 22/10/2021 :

- 1 Trịnh Xuân Vương
- 2 Lê Văn Sơn
- 3 Hàn Thị Khánh Vinh
- 4 Phương Thanh Nhung
- 5 Nguyễn Hải Dương

Điều 8: Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC nhiệm kỳ (2021 – 2026) kể từ ngày 22/10/2021 :

- 1 Nguyễn Thị Hồng Nhung
- 2 Kiều Thị Minh Hồng
- 3 Nguyễn Trung Thành

Điều 9: Điều khoản thi hành.

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 22/10/2021.
- Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội này theo đúng Pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết Nghị này.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT Tp. HCM
- HĐQT, BKS
- Lưu HCQT.



CÁC NỘI DUNG ĐÍNH KÈM NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

I. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

❖ Hướng dẫn tham chiếu:

Chữ bôi đen: Nội dung sửa đổi, bổ sung mới.

~~Chữ gạch ngang:~~ Nội dung đề xuất bỏ.

Điều lệ OPC hiện hành (lần thứ 22 ngày 09/04/2021)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/Lý do điều chỉnh
<p>Điều 1. Định nghĩa 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này. d. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, e. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc đơn vị, Giám đốc chi nhánh và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 5 Điều lệ này; d. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc; e. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và một số vị trí quản lý tương đương do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</p>	<p>Điều 1, Điều lệ mẫu (TT 116/2020/ TT-BTC)</p>
<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty. 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty. Thông tin người đại diện theo pháp luật của Công ty: ❖ Ông Trịnh Xuân Vương Sinh ngày : 22 – 12 – 1955. – Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC. – Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam. – Căn cước công dân : 040055000153 Cấp ngày : 04/07/2016. – Nơi cấp : Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và Dữ liệu quốc gia về dân cư. – Nơi ĐKKH thường trú: 25 Chiêu Anh Các – Phường 5 – Quận 5 – Tp. Hồ Chí Minh. – Nơi ở hiện tại: 565/2/17 Đường Bình Thới – P. 10 – Quận 11 – Tp. Hồ Chí Minh. ❖ Ông Nguyễn Chí Linh Sinh ngày 25 – 09 – 1959. – Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động và Người đại diện theo pháp luật của Công ty. 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: 4.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị: Đại diện cho công ty trong việc ký các giấy tờ, hợp đồng, giao dịch liên quan trực tiếp đến quyền lợi của các cổ đông, thành viên góp vốn như: tiếp nhận, quản lý vốn góp, chuyển nhượng vốn của các cổ đông, thành viên công ty; Đại diện cho công ty trong việc ký các giấy tờ, hợp đồng, giao dịch liên quan đến thẩm quyền của Hội đồng quản trị. 4.2 Tổng Giám đốc: Đại diện cho công ty trong việc ký các giấy tờ, hợp đồng, giao dịch liên quan đến các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, quản lý nhân sự của công ty; Đại diện cho công ty trong việc ký các giấy tờ, hợp đồng, giao dịch liên quan đến thẩm quyền của Tổng Giám đốc được ủy quyền hoặc phân quyền tại quy chế tài chính, quy chế khác do Đại hội đồng cổ</p>	<p>Bỏ thông tin cá nhân chi tiết của CT, HĐQT và TGD</p>

<p>Được phẩm-OPC.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dân tộc : Kinh Quốc tịch: Việt Nam - CMND số: 020263306 Cấp ngày: 14/02/2009 - Nơi ĐKKH thường trú: 681B/6 Bùi Đình Túy - Phường 12 - Quận Bình Thạnh - Tp. Hồ Chí Minh. - Nơi ở hiện tại: 681B/6 Bùi Đình Túy - Phường 12 – Q.Bình Thạnh -Tp. HCM. <p>Mỗi khi có sự thay đổi về thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật, Ví dụ: CMND, thẻ căn cước công dân, nơi ĐKKH thường trú, chỗ ở hiện tại,... thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị cập nhật sự thay đổi mới này vào Điều lệ công ty và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp kế tiếp gần nhất.</p>	<p>đồng, Hội đồng quản trị ban hành.</p>	
<p>Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 6.</p> <p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p> <p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p> <p>5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 6 Điều lệ này.</p> <p>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày...được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần....in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p> <p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng nhận cổ phiếu ghi danh, chứng nhận cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng nhận-mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p> <p>5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</p>	<p>Cập nhật câu chữ cho phù hợp với Điều lệ mẫu</p>

<p>6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</p>	<p>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p> <p>6. Bỏ (đã quy định ở điểm b, Khoản 5)</p>	
<p>Điều 11. Quyền của cổ đông 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.3 và Điều 35.4 </p>	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a. BỎ b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. </p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	<p>Điều 138, Điều 139 Luật DN 2020</p>
<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; b. Báo cáo của Ban kiểm soát; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p>	<p>Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p>	<p>Cập nhật cho đầy đủ</p>

<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</p> <p>e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>l. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>o. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;</p> <p>p. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; quy chế hoạt động Ban Kiểm soát.</p>	<p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty,</p> <p>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần.</p>	<p>và phù hợp theo quy định tại Điều 15 Điều lệ mẫu và Điều 138, 139 Luật DN 2020</p>
--	---	---

	<p>n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính riêng gần nhất của Công ty; q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất; s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát; u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
<p>Điều 16. Thay đổi các quyền 1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65 % quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</p> <p>2- Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.</p>	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị... yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mọi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	<p>Cập nhật cho phù hợp và đầy đủ theo quy định tại Điều 17 điều lệ mẫu</p>

<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <u>Bổ sung nội dung:</u> Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với qui định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Bổ sung phù hợp với hình thức họp trực tuyến</p>
<p>Điều 24. Ứng cử, đề cử, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm</p>	<p>Điều 24. Ứng cử, đề cử, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Cập nhật cho phù hợp với Luật DN 2020</p>

<p>thành viên Hội đồng quản trị; b.Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; c.Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d.Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e.Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>		
<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p>	<p>Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền khác.</p>	
<p>Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc điều hành. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau: lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị, giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch hoặc một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ</p>	<p>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị 1.Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc điều hành. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị.... Điều lệ này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt.... thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số</p>	<p>Bổ chức danh PCT.HĐQ T do Luật DN không qui định</p>

<p>tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p> <p>4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.</p>	<p>thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	
<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm Cán bộ quản lý;</p> <p>b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 27. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p>	
<p>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY KIỂM THƯ KÝ CÔNG TY</p>	<p>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY KIỂM THƯ KÝ CÔNG TY</p>	
<p>Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Bộ máy quản lý Công ty gồm có một Tổng giám đốc điều hành, một số Phó tổng giám đốc điều hành, và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và Phó tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p>Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Bộ máy quản lý Công ty gồm có một Tổng giám đốc điều hành, một số Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và một số vị trí quản lý tương đương do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và Phó tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p>	
<p>Điều 29. Cán bộ quản lý</p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại Cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những Cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 29. Bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp và các chức danh khác.</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm các chức danh : Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý tương đương.</p> <p>2. Người có thẩm quyền bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp thì có thẩm quyền xem xét việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, tái bổ nhiệm hoặc chấp thuận đơn xin từ chức của người điều hành đó theo thủ tục do pháp luật về lao động, điều lệ công ty</p>	<p>Bổ sung phân cấp cho phù hợp với hoạt động quản lý Công ty</p>

<p>quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.</p>	<p>quy định và các thỏa thuận trong hợp đồng lao động với người điều hành đó.</p> <p>3. Ký hợp đồng lao động đối với người điều hành doanh nghiệp: Công ty kí Hợp đồng với người điều hành doanh nghiệp theo quy định về pháp luật lao động. Người có thẩm quyền kí kết hợp đồng lao động có trách nhiệm kiểm tra và đảm bảo người điều hành doanh nghiệp đã được bổ nhiệm theo đúng cấp có thẩm quyền.</p> <p>4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp: Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp doanh nghiệp sẽ thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.</p>	
<p>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, tiêu chuẩn và điều kiện, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Kiến nghị số lượng và các loại Cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Cán bộ quản lý;</p> <p>d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>e. Vào tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm.</p>	<p>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, tiêu chuẩn và điều kiện, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc);</p> <p>g) Tuyển dụng lao động;</p> <p>h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Điều 35 Điều lệ mẫu</p>

<p>f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.</p> <p>i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.</p>		
<p>Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và Cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và Cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</p>	<p>Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	<p>Cập nhật phù hợp Điều lệ mẫu và Luật Doanh nghiệp</p>

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, Cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, Cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc Cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của ~~Cán bộ quản lý~~ hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của ~~Cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị~~ đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, người quản lý khác** và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. **Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:**

a. Đối với giao dịch có giá trị **nhỏ hơn 35 %** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính **riêng** gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác** đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có **giá trị từ 35 % hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35 % trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất**, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác** đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ

<p>của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, Cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</p>	<p>đồng của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</p>	
<p>Điều 35. Kiểm soát viên</p> <p>1. Số lượng kiểm soát viên của Công ty từ ba (03) đến năm (05) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 35. Thành phần, ứng cử và đề cử thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>1. Số lượng kiểm soát viên của Công ty là 3 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>5. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>6. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Cập nhật phù hợp với Điều 174 Luật DN 2020</p>
<p>Điều 36. Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p>	<p>Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của</p>	<p>Cập nhật theo Điều 170 Luật</p>

- e. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
- h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và Cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một

mình.

c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

3. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp

DN 2020

<p>năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.</p>	<p>phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS.</p>	
<p>Điều 39. Cổ tức 1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. 7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</p>	<p>Điều 39. Cổ tức 1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. 7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p>	<p>Cập nhật cho phù hợp với quy định của Điều lệ mẫu</p>

II. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

❖ Hướng dẫn tham chiếu:

Chữ bôi đen: Nội dung sửa đổi, bổ sung mới.

Chữ gạch ngang: Nội dung đề xuất bỏ.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành (lần thứ 1 ngày 09/4/2021)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>Điều 30. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 5 người và nhiều nhất là 11 người.</p>	<p>Điều 30. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người.</p>	<p>Cập nhật theo Điều lệ Công ty</p>
<p>Điều 32: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị. 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>Điều 32: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị. 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	
<p>Điều 38. Ban kiểm soát. 1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên. ...</p>	<p>Điều 38. Ban kiểm soát. 1. Số lượng kiểm soát viên của Công ty là 3 người. ...</p>	
<p>Điều 45. Tổ chức bộ máy quản lý 1. Bộ máy quản lý Công ty gồm có một Tổng giám đốc điều hành, một số Phó tổng giám đốc điều hành, và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>	<p>Điều 45. Tổ chức bộ máy quản lý 1. Bộ máy quản lý Công ty gồm có một Tổng giám đốc điều hành, một số Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và một số vị trí quản lý tương đương do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>	
<p>Điều 46. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành : a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 46. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành : a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p>	

<p>thông qua;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</p> <p>d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>e. Vào tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm.</p> <p>f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.</p> <p>i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.</p>	<p>b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>g) Tuyển dụng lao động;</p> <p>h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	
<p>Điều 47. Bổ nhiệm lại chức vụ của cán bộ quản lý</p> <p>1. Khi cán bộ quản lý kết thúc thời hạn giữ chức vụ, thì Hội đồng quản trị phải xem xét bổ nhiệm</p>	<p>Điều 47. Bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp và các chức danh khác.</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định bổ</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp tình hình</p>

<p>lại hoặc không bổ nhiệm lại. Hội đồng quản trị quyết định trước khi cán bộ kết thúc nhiệm kỳ ít nhất một (01) tháng.</p> <p>2. Điều kiện để bổ nhiệm lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> — Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ; — Phẩm chất đạo đức tốt; — Không vi phạm pháp luật, chế độ, chính sách Nhà nước và các quy định của Công ty; — Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; — Được cán bộ, công nhân lao động trong đơn vị tín nhiệm. 	<p>nhiệm các chức danh : Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý tương đương.</p> <p>2. Người có thẩm quyền bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp thì có thẩm quyền xem xét việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, tái bổ nhiệm hoặc chấp thuận đơn xin từ chức của người điều hành đó theo thủ tục do pháp luật về lao động, điều lệ công ty quy định và các thỏa thuận trong Hợp đồng lao động với người điều hành đó.</p> <p>3. Ký hợp đồng lao động đối với người điều hành doanh nghiệp: Công ty kí Hợp đồng với người điều hành doanh nghiệp theo quy định về pháp luật lao động. Người có thẩm quyền kí kết Hợp đồng lao động có trách nhiệm kiểm tra và đảm bảo người điều hành doanh nghiệp đã được bổ nhiệm theo đúng cấp có thẩm quyền.</p> <p>4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp: Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp doanh nghiệp sẽ thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.</p>	<p>hoạt động của công ty</p>
<p>Điều 48. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với Cán bộ quản lý</p> <p>1. Cán bộ quản lý xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc thì Cán bộ quản lý đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có thể miễn nhiệm Cán bộ quản lý trong trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> — Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ; — Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác; — Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động. 	<p>BỔ</p>	<p>Do đã quy định và phân cấp trong Điều 47</p>

III. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

❖ **Hướng dẫn tham chiếu:**

Chữ bôi đen: Nội dung sửa đổi, bổ sung mới.

~~Chữ gạch ngang:~~ Nội dung đề xuất bỏ.

Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành (lần thứ 1 ngày 09/4/2021)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>Điều 9. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.....</p>	<p>Điều 9. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người. </p>	<p>Cập nhật theo Điều lệ Công ty</p>
<p>Điều 15. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:....</p>	<p>Điều 15. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:....</p>	

IV. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

❖ **Hướng dẫn tham chiếu:**

Chữ bôi đen: Nội dung sửa đổi, bổ sung mới.

Chữ gạch ngang: Nội dung đề xuất bỏ.

Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát hiện hành (lần thứ 1 ngày 09/4/2021)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát 1. Số lượng kiểm soát viên của Công ty là 3 người.</p>	Cập nhật theo Điều lệ Công ty
<p>Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:....</p>	<p>Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:....</p>	

Số: 978 /BB-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2021

**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
(Theo hình thức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến)**

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

Trụ sở chính: 1017 Hồng Bàng – Phường 12 – Quận 6 – Tp. Hồ Chí Minh.

Giấy phép kinh doanh: 0302560110 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP.HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 25/3/2002, sửa đổi lần thứ 17 ngày 22/7/2021.

Hôm nay, vào lúc 13 giờ 10 phút, ngày 22 tháng 10 năm 2021 Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC được tổ chức trực tuyến tại website: ezgsm.fpts.com.vn.

Tại địa điểm Ban chủ tọa điều hành cuộc họp – Hội trường Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC - số 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC diễn ra với các nội dung như sau:

I. PHẦN NGHI THỨC ĐẠI HỘI:

1. Đại diện Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.

Ông Hà Đức Cường – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC như sau:

- Tổng số cổ đông triệu tập theo danh sách chốt ngày 07/9/2021: 1000 cổ đông, sở hữu 26.577.280 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Tại thời điểm khai mạc lúc 13 giờ 10 phút ngày 22/10/2021:
 - Số lượng Cổ đông tham gia: 18, trong đó:
 - Trực tiếp: 0
 - Trực tuyến: 18
 - Số lượng cổ đông ủy quyền: 155
 - Đại diện cho: 17.204.593 cổ phần, chiếm: 64,7342 % số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:



Trực tiếp: không có

Trực tuyến: 17.204.593 cổ phần, chiếm: 64,7342 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

3. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội; thành phần Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu và chương trình Đại hội.

3.1 Ông Hà Thiên Bảo Vũ – Đại diện Ban Tổ chức trình bày Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (theo hình thức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến).

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu hợp lệ: 29 đại diện cho: 23.871.156 cổ phần biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 29 đại diện cho: 23.871.156 cổ phần biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: không có.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: không có.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: không có.

Như vậy nội dung Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (theo hình thức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến) đã được thông qua với tỉ lệ 100 %.

3.2 Ông Hà Thiên Bảo Vũ – Đại diện Ban Tổ chức giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu.

❖ Thành phần Đoàn Chủ tọa gồm 3 người:

- Ông Trịnh Xuân Vương - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tọa Đại hội
- Bà Phạm Thị Xuân Hương - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
- Ông Lê Văn Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị

❖ Thành phần Ban Thư ký gồm 2 người:

- Ông Hà Đức Cường – Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khoa học Công nghệ
- Bà Vòng Nhật Mùi – Thư ký Công ty

❖ Thành phần Ban Kiểm phiếu gồm 4 người:

- Ông Hà Thiên Bảo Vũ – Trưởng ban
- Ông Nguyễn Thế Đề - Thành viên

- Bà Nguyễn Thị Hồng – Thành viên

- Ông Đào Thanh Hải – Thành viên

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu hợp lệ: 29 đại diện cho: 23.871.156 cổ phần biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 29 đại diện cho: 23.871.156 cổ phần biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: không có.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: không có.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: không có.

Như vậy thành phần Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu đã được thông qua với tỉ lệ 100 %.

3.3 Ông Hà Thiên Bảo Vũ – Đại diện Ban Tổ chức trình bày chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu hợp lệ: 29 đại diện cho: 23.871.156 cổ phần biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 29 đại diện cho: 23.871.156 cổ phần biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: không có.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: không có.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: không có.

Như vậy nội dung Chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC đã được thông qua với tỉ lệ 100 %.

II. PHẦN NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Ông Lê Văn Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị đại diện Đoàn Chủ tọa trình bày:

- Tờ trình số 890/TTr – HĐQT ngày 01/10/2021 v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.
- Tờ trình số 891/TTr – HĐQT ngày 01/10/2021 v/v sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

2. Bà Phạm Thị Xuân Hương – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đại diện Đoàn Chủ tọa trình bày:

- Tờ trình số 892/Ttr–HĐQT ngày 01/10/2021 v/v sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

- Tờ trình số 893/Ttr – BKS ngày 01/10/2021 v/v sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

3. Ông Trịnh Xuân Vương – Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện Đoàn Chủ tọa trình bày:

- Tờ trình số 894/Ttr – BKS ngày 01/10/2021 v/v kết thúc nhiệm kỳ cũ của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới (2021 – 2026).

4. Thảo luận và góp ý của Đại hội : Cổ đông không có ý kiến.

5. Ban kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật tình hình cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội đến thời điểm biểu quyết.

Ông Hà Đức Cường – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật tình hình cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

Đến 14 giờ 00 phút ngày 22/10/2021

- Số lượng Cổ đông tham gia: 31, trong đó:
 - Trực tiếp: 0
 - Trực tuyến: 31
- Số lượng cổ đông ủy quyền: 159
- Đại diện cho: 23.911.523 cổ phần, chiếm: 89,9698 % số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:
 - Trực tiếp: không có
 - Trực tuyến: 23.911.523 cổ phần, chiếm: 89,9698 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

6. Công bố kết quả biểu quyết thông qua các Tờ trình:

Ông Hà Thiên Bảo Vũ – Trưởng Ban Kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông qua các Tờ trình, cụ thể như sau:

6.1 Nội dung biểu quyết: Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu hợp lệ: 32 đại diện cho: 23.919.200 cổ phần biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 32 đại diện cho: 23.919.200 cổ phần biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: không có.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: không có.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: không có.

Như vậy nội dung Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC đã được thông qua với tỉ lệ 100 %.

6.2 Nội dung biểu quyết: Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu hợp lệ: 32 đại diện cho: 23.919.200 cổ phần biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 32 đại diện cho: 23.919.200 cổ phần biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: không có.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: không có.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: không có.

Như vậy nội dung Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC đã được thông qua với tỉ lệ 100 %.

6.3 Nội dung biểu quyết: Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu hợp lệ: 32 đại diện cho: 23.919.200 cổ phần biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 32 đại diện cho: 23.919.200 cổ phần biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: không có.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: không có.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: không có.

Như vậy nội dung Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC đã được thông qua với tỉ lệ 100 %.

6.4 Nội dung biểu quyết: Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

Kết quả biểu quyết:



- Tổng số phiếu hợp lệ: 32 đại diện cho: 23.919.200 cổ phần biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 32 đại diện cho: 23.919.200 cổ phần biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: không có.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: không có.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: không có.

Như vậy nội dung Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC đã được thông qua với tỉ lệ 100 %.

6.5 Nội dung biểu quyết: Tờ trình v/v kết thúc nhiệm kỳ cũ của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC; Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới (2021 – 2026).

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu hợp lệ: 32 đại diện cho: 23.919.200 cổ phần biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 32 đại diện cho: 23.919.200 cổ phần biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: không có.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: không có.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: không có.

Như vậy nội dung Tờ trình v/v kết thúc nhiệm kỳ cũ của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC; Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới (2021 – 2026) đã được thông qua với tỉ lệ 100%.

7. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC nhiệm kỳ (2021 – 2026)

7.1 Ông Hà Thiên Bảo Vũ – Trưởng Ban Kiểm phiếu trình bày Quy chế bầu cử, ứng cử Thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu hợp lệ: 31 đại diện cho: 23.917.200 cổ phần biểu quyết, chiếm: 99,9916 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 31 đại diện cho: 23.917.200 cổ phần biểu quyết, chiếm: 99,9916 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: không có.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: không có.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: không có.

Như vậy nội dung Quy chế bầu cử, ứng cử Thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026 đã được thông qua với tỉ lệ 99,9916 %.

7.2 Ông Trịnh Xuân Vương – Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện Đoàn Chủ tọa trình bày danh sách các ứng cử viên để bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới 2021 – 2026

7.2.1 Danh sách ứng viên Hội đồng Quản trị:

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn
1	Trịnh Xuân Vương	1955	Dược sĩ đại học
2	Lê Văn Sơn	1962	Dược sĩ đại học
3	Phương Thanh Nhung	1980	Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
4	Nguyễn Hải Dương	1980	Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
5	Hàn Thị Khánh Vinh	1975	Thạc sĩ Kế toán quốc tế

7.2.2 Danh sách ứng viên Ban Kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn
1	Kiều Thị Minh Hồng	1979	Thạc sĩ phân tích kinh doanh & hệ thống
2	Nguyễn Trung Thành	1984	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
3	Nguyễn Văn Khải	1970	Cử nhân Tài chính kế toán
4	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1980	Dược sĩ Đại học – Cử nhân Quản trị kinh doanh

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu hợp lệ: 31 đại diện cho: 23.917.200 cổ phần biểu quyết, chiếm: 99,9916 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 31 đại diện cho: 23.917.200 cổ phần biểu quyết, chiếm: 99,9916 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: không có.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: không có.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: không có.

Như vậy danh sách các ứng cử viên để bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới 2021 – 2026 đã được thông qua với tỉ lệ 99,9916 %.

8. Trước khi thực hiện bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026, Ban kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật tình hình cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội

Ông Hà Đức Cường – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật tình hình cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

Đến 14 giờ 30 phút ngày 22/10/2021

- Số lượng Cổ đông tham gia: 32, trong đó:
Trực tiếp: 0
Trực tuyến: 32
- Số lượng cổ đông ủy quyền: 159
- Đại diện cho: 23.919.200 cổ phần, chiếm: 89,9987 % số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:
Trực tiếp: không có
Trực tuyến: 23.919.200 cổ phần, chiếm: 89,9987 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

9. Đại diện Ban tổ chức Hướng dẫn bầu cử.

10. Bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026.

11. Đại diện Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC nhiệm kỳ cũ tuyên bố hết nhiệm kỳ.

12. Công bố kết quả bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026

Ông Hà Thiên Bảo Vũ – Trưởng Ban Kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu kết quả bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026, kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 32 đại diện cho: 23.919.200 cổ phần biểu quyết, chiếm : 100 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu thu về: 30 đại diện cho: 23.895.071 cổ phần biểu quyết, chiếm: 99,8991 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số phiếu hợp lệ: 30 đại diện cho: 23.895.071 cổ phần biểu quyết, chiếm: 99,8991 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Số phiếu không hợp lệ: không có.
- Tổng số phiếu không thu về: 2 đại diện cho: 24.129 cổ phần biểu quyết, chiếm: 0,1009 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

03
C
C
D
C
16-T

12.1 Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỉ lệ % tính trên số cổ phiếu biểu quyết dự họp
1	Trịnh Xuân Vương	38.220.940	159,7919 %
2	Lê Văn Sơn	29.437.355	123,0700 %
3	Hàn Thị Khánh Vinh	17.620.656	73,6674 %
4	Phượng Thanh Nhung	17.098.202	71,4832 %
5	Nguyễn Hải Dương	17.098.201	71,4832 %

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (Theo hình thức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến) và Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC, các Ông/Bà có tên dưới đây trúng cử thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC nhiệm kỳ 2021 – 2026:

1. Trịnh Xuân Vương
2. Lê Văn Sơn
3. Hàn Thị Khánh Vinh
4. Phượng Thanh Nhung
5. Nguyễn Hải Dương

12.2 Kết quả bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỉ lệ % tính trên số cổ phiếu biểu quyết dự họp
1	Nguyễn Thị Hồng Nhung	23.048.392	96,3594 %
2	Kiều Thị Minh Hồng	21.657.738	90,5454 %
3	Nguyễn Trung Thành	15.539.244	64,9656 %
4	Nguyễn Văn Khái	11.416.807	47,7307 %

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (Theo hình thức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến) và Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC, các Ông/Bà có tên dưới đây trúng cử thành viên BKS Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC nhiệm kỳ 2021 – 2026:

1. Nguyễn Thị Hồng Nhung
2. Kiều Thị Minh Hồng
3. Nguyễn Trung Thành

0256
ONG
PH
C PH
PC
HỒ

13. Hội đồng quản trị họp phiên đầu tiên của nhiệm kỳ 2021 – 2026.

14. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 nhận nhiệm vụ.

III. PHẦN BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Hà Đức Cường – Phó Tổng Giám đốc: Thay mặt Ban Thư ký thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

2. Đại hội nhất trí thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC với tỷ lệ biểu quyết như sau:

2.1 Kết quả biểu quyết Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC:

- Tổng số phiếu hợp lệ: 28 đại diện cho: 23.908.711 cổ phần biểu quyết, chiếm : 99,9561 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 28 đại diện cho: 23.908.711 cổ phần biểu quyết, chiếm : 99,9561 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: không có.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: không có.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: không có.

Như vậy Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC đã được thông qua với tỉ lệ 99,9561 %

2.2 Kết quả biểu quyết Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC:

- Tổng số phiếu hợp lệ: 28 đại diện cho: 23.908.711 cổ phần biểu quyết, chiếm : 99,9561 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: 28 đại diện cho: 23.908.711 cổ phần biểu quyết, chiếm : 99,9561 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: không có.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: không có.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: không có.

Như vậy Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC đã được thông qua với tỉ lệ 99,9561 %.

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC theo hình thức họp trực tuyến kết thúc vào lúc 16 giờ 15 phút ngày 22 tháng 10 năm 2021. Biên bản này được lập tại chỗ và được đọc trước Đại hội cho các cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến cùng nghe và thông qua.



ĐOÀN CHỦ TỌA



Trịnh Xuân Vương

Lê Văn Sơn

Phạm Thị Xuân Hương

BAN THƯ KÝ

Hà Đức Cường

Vòng Nhật Mùi